

Bản án số: 53/2026/HNGĐ-ST

Ngày: 13/5/2026

V/v Ly hôn, nuôi con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 – HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thu Thúy.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Thao; Bà Nguyễn Thị Hiên.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mừng – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở, Tòa án nhân dân khu vực 12 – Hải Phòng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 418/2025/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 12 năm 2025 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2026/QĐXXST-HNGĐ, ngày 06 tháng 4 năm 2026; Quyết định hoãn phiên tòa số 29/2026/QĐST-HNGĐ ngày 24/4/2026 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Ngô Thị Cẩm V, sinh ngày 21/12/1992, CCCD số: 030192008233 cấp ngày 01/12/2022; ĐKTT: TDP T, phường C, tỉnh Bắc Ninh; Nơi ở hiện nay: Tổ dân phố C, phường V, thành phố Hải Phòng. Có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Đinh Công T, sinh ngày 12/5/1993, CCCD số: 024093014703; ĐKTT: TDP T, phường C, tỉnh Bắc Ninh; Nơi ở hiện nay: Tổ dân phố C, phường V, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản ghi lời khai nguyên đơn chị Ngô Thị Cẩm V trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Đinh Công T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu, đăng ký kết hôn ngày 12/06/2012 tại UBND xã H, huyện L, tỉnh Bắc Giang (nay là UBND phường C, tỉnh Bắc Ninh). Sau khi kết hôn chị và anh T chung sống ở thôn P, xã H, huyện L, tỉnh Bắc Giang (nay là

TDP H, phường C, tỉnh Bắc Ninh). Anh chị chung sống hòa thuận được khoảng một năm thì phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên xảy ra cãi nhau. Chị và anh T đều không có nghề nghiệp ổn định, anh T mãi chơi, cờ bạc, nợ nần nhiều nên cuộc sống càng khó khăn. Đến năm 2022 do anh T nợ tiền nhiều nên anh chị quyết định chuyển về ở cùng với bố đẻ của chị là ông Ngô Văn T1 ở số nhà B Đ, phường V, thành phố Hải Phòng. Tuy nhiên anh T1 vẫn không thay đổi, vẫn chơi bởi cờ bạc, chị đi làm ở công ty thì anh T1 ghen tuông vô cớ, thường xuyên chửi bới, xúc phạm chị. Tháng 4/2025 anh T1 thuê nhà trọ đưa con nhỏ là cháu Đinh Công M chuyển ra ngoài ở, còn chị và con lớn là cháu Đinh Thị Cẩm L vẫn ở cùng với bố đẻ chị. Từ đó vợ chồng sống ly thân, anh T1 thường xuyên nhắn tin, gọi điện chửi bới, đe dọa chị, có hai lần anh T1 đánh chị. Trong đó một lần vào ngày 13/11/2025 anh T1 đánh chị ngất và phải vào bệnh viện nằm theo dõi 4 ngày. Sau đó anh T1 cũng không xin lỗi, không hỏi han chị. Đến nay chị nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng không khắc phục được, chị không còn tình cảm với anh T1 nữa. Do đó chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh T1.

Về con chung: Chị và anh T1 có 02 con chung là Đinh Thị Cẩm L, sinh ngày 10/12/2010 và Đinh Công M, sinh ngày 10/3/2017. Hiện con Đinh Thị Cẩm L đang ở với chị, con Đinh Công M đang ở với anh T1, vợ chồng ly hôn chị có nguyện vọng nuôi con chung là Đinh Thị Cẩm L, để cho anh T1 nuôi con chung Đinh Công M, anh chị không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Cháu Đinh Thị Cẩm L trình bày nguyện vọng xin được ở với mẹ là Ngô Thị Cẩm L1.

Cháu Đinh Công M trình bày nguyện vọng xin được ở với bố là Đinh Công T.

Người làm chứng anh Ngô Minh T2 trình bày: Anh là em trai của chị Ngô Thị Cẩm V. Sau khi chị V kết hôn với anh T chung sống tại P, xã H, huyện L, tỉnh Bắc Giang (nay là TDP H, phường C, tỉnh Bắc Ninh). Quá trình vợ chồng chung sống hay xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh T mãi chơi, thường xuyên chơi bởi cờ bạc, nợ nần nhiều tiền. Đến năm 2022 do anh T nợ tiền nhiều nên vợ chồng chị V đã chuyển về nhà bố đẻ anh ở phố Đ, phường V, thành phố Hải Phòng sinh sống. Thời gian vợ chồng chị V ở cùng gia đình anh, anh thấy giữa hai anh chị ấy thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau nguyên nhân là do anh T vẫn chơi bởi cờ bạc, chị V khuyên bảo nhưng anh T không nghe, chị V đi

làm công nhân anh T ghen tuông vô cớ, chửi bới, xúc phạm chị V. Từ tháng 4/2025 anh T thuê nhà trọ ra ngoài ở, còn chị V vẫn ở cùng với gia đình anh. Từ đó vợ chồng chị V sống ly thân, anh T thường xuyên nhắn tin, gọi điện chửi bới, đe dọa chị V. Nghiêm trọng hơn là có 2 lần anh T đến tận nhà đánh chị V. Sau đó anh T cũng không xin lỗi, hỏi thăm chị V. Về con chung: Chị V và anh T có 02 con chung là Đinh Thị Cẩm L và Đinh Công M. Hiện nay cháu L đang ở với chị V, còn cháu M đang ở với anh T.

Theo xác minh tại Công an phường V: Chị Ngô Thị Cẩm V và anh Đinh Công T hiện ở tại TDP C, phường V, thành phố Hải Phòng. Vào khoảng tháng 11/2025, qua nắm bắt tình hình an ninh tại khu vực, theo phản ánh thì anh T thường có hành vi đánh cãi nhau với vợ. Sau khi nhận được thông tin, Công an phường V đã mời anh T, chị V đến để giải quyết. Chị V đồng ý hòa giải và không có ý kiến gì thêm.

Theo biên bản xác minh với Tổ trưởng tổ T, phường V: Anh T và chị V có đăng ký tạm trú tại TP D, phường V, thành phố Hải Phòng từ năm 2022. Quá trình sinh sống tại địa phương vợ chồng chị V, anh T hay xảy ra mâu thuẫn, đánh cãi nhau. Trong năm 2025 có hai lần anh T đánh chị V, tổ trưởng tổ dân phố phải đến nhà giải quyết, trong đó có 1 lần chị V bị thương tích nặng phải vào viện nằm theo dõi. Chị V ở nhà bố đẻ là ông Ngô Văn T1 còn anh Đinh Công T thì thuê nhà ở. Chị V anh T có 2 con chung là Đinh Thị Cẩm L và Đinh Công M, hiện cháu L đang ở với mẹ còn cháu M đang ở với bố. Anh T làm lái xe thường đi làm từ sớm, đến tối mới về nhà. Ông cùng cán bộ Tòa án nhiều lần đến nhà trọ của anh T để làm việc nhưng không gặp được anh T. Tòa án đã tiến hành niêm yết văn bản tố tụng tại chỗ ở của anh T và UBND phường V.

Tại phiên toà sơ thẩm:

Nguyên đơn chị V giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị giải quyết cho chị ly hôn anh T. Về con chung: Đề nghị giao cho chị nuôi dưỡng con Đinh Thị Cẩm L, giao cho anh T nuôi dưỡng con Đinh Công M, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Hải Phòng trình bày việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Thư ký trong quá trình thu thập chứng cứ, người tiến hành tố tụng tại phiên toà chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, người tham gia tố tụng: Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật, bị đơn không chấp hành đúng quy định. Về đường lối giải quyết: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật

Hôn nhân và Gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Xử cho chị Ngô Thị Cẩm V ly hôn với anh Đinh Công T; Về con chung: Giao con chung Đinh Thị Cẩm L cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng; giao con chung Đinh Công M cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chị V, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con; Về án phí: Chị V phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (viết tắt là HĐXX) nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn được Tòa án tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngô Thị Cẩm V, anh Đinh Công T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 12/6/2012 tại UBND xã H, huyện L, tỉnh Bắc Giang (nay là UBND phường C, tỉnh Bắc Ninh) là hôn nhân hợp pháp. Chị V trình bày quá trình vợ chồng chung sống phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh T chơi bời cờ bạc, nợ nần nhiều, ghen tuông vô cớ, chửi bới, đánh đập chị V, anh chị đã sống ly thân từ 4/2025. Chị xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng không thể khắc phục được, chị không còn tình cảm với anh T nữa nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh T. Anh T đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không đến Tòa án làm việc, có ý thức bỏ mặc. Xét lời khai của chị V về mâu thuẫn vợ chồng phù hợp với lời khai người làm chứng, biên bản xác minh tại TDP C, phường V, Công an phường V. Do đó đủ cơ sở xác định quá trình chị V, anh T chung sống đã xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên xảy ra đánh cãi nhau và đã sống ly thân từ tháng 4/2025. Xét thấy, mâu thuẫn giữa chị V, anh T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, căn cứ quy định tại Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị V, xử cho chị V được ly hôn anh T.

[2.2] Về quan hệ con chung: Chị V, anh T có 02 con chung là Đinh Thị Cẩm L, sinh ngày 10/12/2010 và Đinh Công M, sinh ngày 10/3/2017. Chị V có nguyện vọng xin được nuôi con Đinh Thị Cẩm L, đồng ý để cho anh T nuôi

dưỡng con Đình Công M, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Anh T không đến Tòa án làm việc, không thể hiện quan điểm về việc nuôi con chung. Xét thấy các con của chị V, anh T đã trên 7 tuổi, con Đình Thị Cẩm L hiện đang ở với chị V có nguyện vọng được tiếp tục ở với mẹ, con Đình Công M hiện đang ở với anh T có nguyện vọng được tiếp tục ở với bố. Do đó HĐXX, chấp nhận yêu cầu của chị V, giao con chung Đình Thị Cẩm L cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung Đình Công M cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng. Chị V, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu do đó HĐXX không xem xét.

[3] Về án phí: Chị V là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Ngô Thị Cẩm V, xử cho chị Ngô Thị Cẩm V ly hôn anh Đình Công T.

2. Về con chung: Giao con chung là Đình Thị Cẩm L, sinh ngày 10/12/2010 cho chị Ngô Thị Cẩm V trực tiếp nuôi dưỡng; giao con chung là Đình Công M, sinh ngày 10/3/2017 cho anh Đình Công T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Chị V, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau và được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được ngăn cản.

3. Án phí: Chị Ngô Thị Cẩm V phải chịu 300.000đ án phí sơ thẩm, được đối trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai ký hiệu BLTU/25E số 0008883 ngày 29 tháng 12 năm 2025 tại Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng, chị V đã thực hiện xong nghĩa vụ.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 12 - Hải Phòng;
- Dương sự;
- THADS TP Hải Phòng;
- UBND phường C, tỉnh Bắc Ninh (để ghi sổ hộ tịch);
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà
(Đã ký)

Đoàn Thị Thu Thúy